



# ***CERTIFICATE***

*This is to certify that the Products as*

**Power Cables with Copper Conductor, PVC or XLPE Insulation, with or without Metallic Armour, PVC Sheathed for rated voltage 0.6/1(1.2) kV, type symbol: CVV; CVV/DATA; CXV; CXV/DSTA**

*with Trade Mark*



*made by*

**GL CABLES CO., LTD**

**Chau Duc Industrial Zone, Nghia Thanh Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam**

*have been found to conform with the standard*

**TCVN 5935-1:2013/IEC 60502-1:2009**

*and authorised to use the Quality Mark*



**TCVN 5935-1:2013/  
IEC 60502-1 : 2009**

*Certification System:*

**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 December 2012 of MOST)**

*Certificate Number:*

**SP 3778.25.19**

*The validity of this Certificate:* **from 27 August 2025 to 26 August 2028**

**A. DIRECTOR**



*Nguyễn Tuấn Anh*

QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay Dist, Ha Noi, Viet Nam



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



# GIẤY CHỨNG NHẬN

**Sản phẩm:** Cáp điện lực ruột dẫn đồng, cách điện XLPE hoặc PVC, vỏ bọc PVC, có hoặc không giáp, điện áp danh định đến 0.6/1(1,2)kV, ký hiệu kiểu: CVV; CVV/DATA; CXV; CXV/DSTA

với nhãn hiệu thương mại



được sản xuất tại

**CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN GL CABLES**

Khu Công nghiệp Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

**TCVN 5935-1:2013/IEC 60502-1:2009**

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng



**QUACERT®**

**TCVN 5935-1:2013/  
IEC 60502-1 : 2009**

**Phương thức chứng nhận:**

Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Số Giấy chứng nhận:**

SP 3778.25.19

**Hiệu lực Giấy chứng nhận:**

từ ngày 27/8/2025 đến ngày 26/08/2028

**4. GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Tuấn Anh*

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam